

# CHƯƠNG 2

## ***THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ***



# MÔI TRƯỜNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ CỦA CÁC MNC





# THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI (Foreign Exchange Market)

*Ngoại hối* bao gồm các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế. Bao gồm: ngoại tệ, các giấy tờ có giá ghi bằng ngoại tệ, vàng tiêu chuẩn quốc tế, đồng tiền quốc gia do người NN nắm giữ.

cuuduongthancong.com

*Thị trường ngoại hối* cho phép các đồng tiền được chuyển đổi nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho hoạt động thương mại quốc tế hoặc các giao dịch tài chính.



FOREX = 100%

Interbank  
= 85%

Non – Interbank  
= 15%

Bank - Customer  
= 14%

Cust - Cust  
= 1%

Bank = 99%

Nguyễn Văn Tiến, *Tài chính quốc tế*, NXB  
Thống kê, 2009

# ĐẶC ĐIỂM



Không nhất thiết tập trung tại 1 vị trí địa lý hữu hình

Thị trường toàn cầu (24/24) hoạt động theo chu kỳ khép kín

Trung tâm của TTNH là thị trường liên ngân hàng

Thành viên duy trì quan hệ liên tục thông qua điện thoại, internet, fax...

TT có tính chất toàn cầu, thông tin cân xứng, khối lượng giao dịch cực lớn, công nghệ hoàn hảo, hàng hóa đồng nhất, chi phí giao dịch thấp => tỷ giá trên TT hầu như niêm yết thống nhất, mức chênh lệch không đáng kể.

Đồng tiền sử dụng nhiều nhất trong giao dịch là USD

TT đặc biệt nhạy cảm với sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội, tâm lý...nhất là với CSTT của các nước phát triển.



## CHỨC NĂNG

Phục vụ TM quốc tế

Phục vụ luân chuyển vốn quốc tế

Nơi hình thành tỷ giá

Nơi NHTƯ can thiệp lên tỷ giá

Nơi kinh doanh và PPRR TG (bằng các hợp đồng công cụ phái sinh)

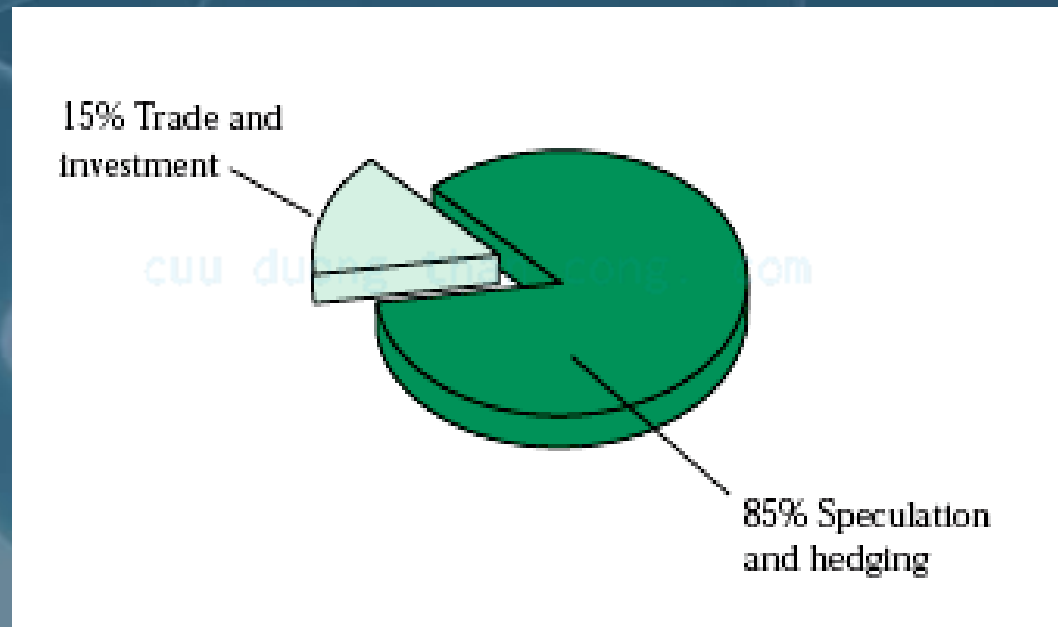
# Global Foreign Exchange Markets



# Global Foreign Exchange Markets

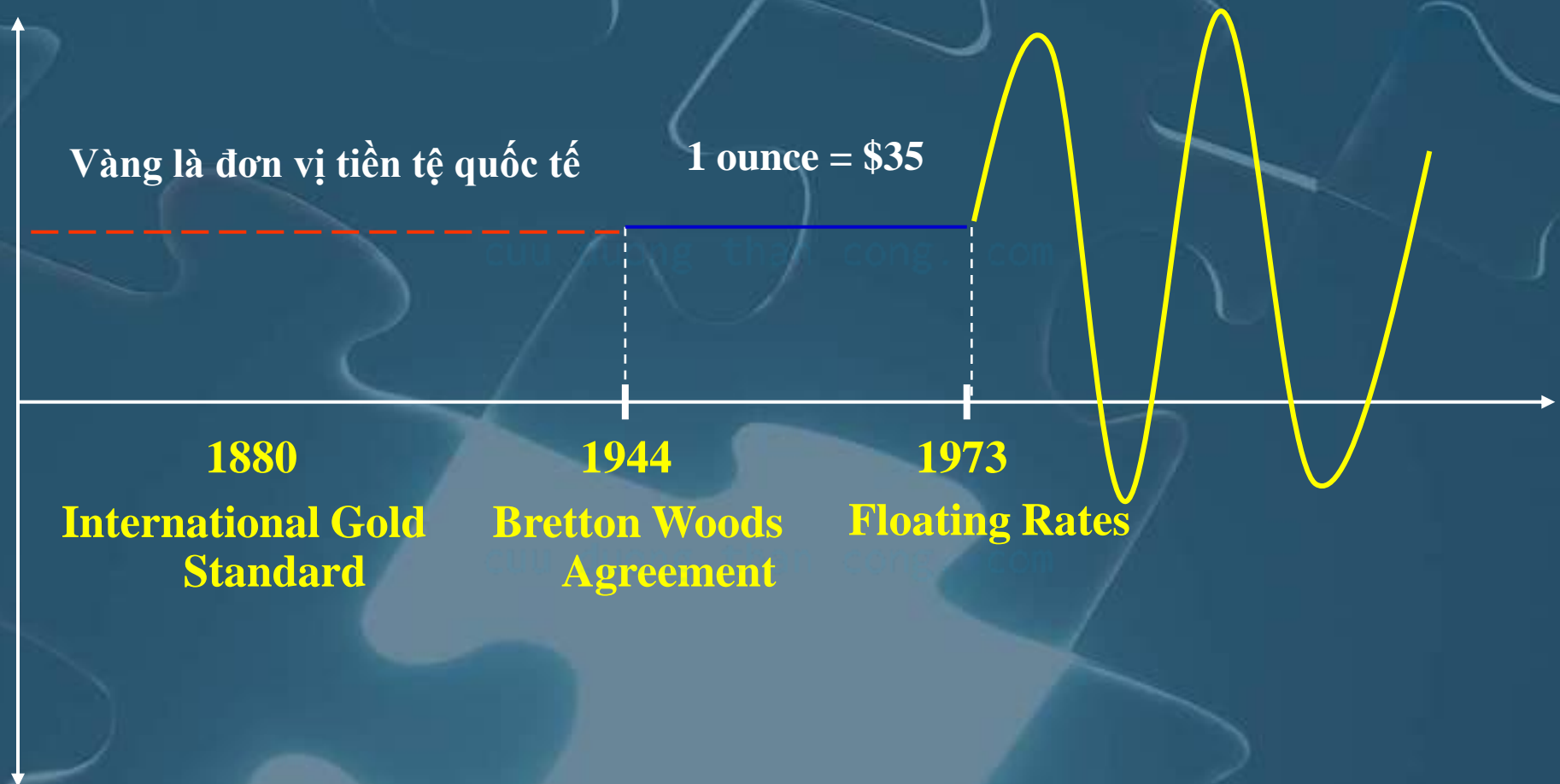
Thị trường ngoại hối tồn tại là do:

- + Thương mại và đầu tư (Trade and Investment)
- + Phòng ngừa rủi ro (Hedging)
- + Nhu cầu đầu cơ (Speculation)





# Global Foreign Exchange Markets



# Ai sử dụng thị trường FX ?





Bank of America



MIZUHO



Deutsche Bank



JPMorgan



# Global Foreign Exchange Markets

SWIFT Code	Currency	
USD	US Dollar	(Greenback)
EUR	Euro	
JPY	Japan Yen	(Yen)
GBP	UK Sterling	(Cable)
AUD	Australia Dollar	(Aussie)
CAD	Canadian Dollar	(Loonie)
VND	Vietnam Dong	

*SWIFT (Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunications)*

# Global Foreign Exchange Markets

## Quy tắc yết giá các đồng tiền

Price quotation ( p)

USD/JPY = 121.12

USD: Đồng tiền yết giá

JPY: Đồng tiền định giá

Volume quotation (Gián tiếp)

EUR/USD = 1.3615

EUR: Đồng tiền yết giá

USD: Đồng tiền định giá

Spread

The Big Figure

Bid

Offer/Ask

EUR/USD = 1.1 **9** **50** / **55**

Pips

# Global Foreign Exchange Markets

AFX=		ASIAN
RIC		Bid/Ask
EUR=	↓	1.2165 / 70
JPY=	↑	108.53 / 8.56
GBP=	↓	1.8270 / 75
CHF=	↓	1.2677 / 82
AUD=	↓	0.7776 / 83
NZD=	↓	0.7151 / 61
CAD=	↑	1.2331 / 36
HKD=	↓	7.7708 / 13
SGD=	↓	1.6707 / 18

# Global Foreign Exchange Markets

Quyền rút vốn đặc biệt – SDRs (Special Drawing Rights) là đơn vị tiền tệ qui ước của một số nước thành viên của Quỹ Tiền tệ Quốc tế - IMF. SDRs có mã tiền tệ là XDR.

- SDRs được IMF đặt ra năm 1969 theo đề nghị của 10 nước trong Câu lạc bộ Paris.
- Khi được khai sinh, SDRs là tài sản dự trữ có tính chất quốc tế nhằm bổ sung cho tài sản dự trữ của các quốc gia thành viên.
- Với sự phát triển của thương mại và tài chính quốc tế, đến lúc đó nguồn lực dự trữ chủ yếu bằng vàng và USD của các quốc gia trở nên không đủ đáp ứng. SDRs ra đời cung cấp cho các quốc gia thành viên một nguồn lực bổ sung để có thể duy trì tỷ giá hối đoái của đồng nội tệ.



- SDRs có thể được sử dụng trong quan hệ tín dụng giữa các nước thành viên IMF với quỹ này cũng như trong thanh toán cán cân thương mại giữa các quốc gia.
- Khi giải ngân, có thể quy đổi ra một loại tiền tệ mạnh nào đó như Đô la Mỹ, Euro, hoặc Yên Nhật,... tùy tình huống.
- SDRs cũng được sử dụng trong một số thỏa thuận, công ước quốc tế.
- Ngày 1/1/2011, IMF quyết định giá trị mới của SDR như sau: U.S. dollar (41,9 percent), euro (37,4 percent), Japanese yen (9,4 percent), and pound sterling (11,3 percent). Áp dụng từ ngày 10/1/2011.

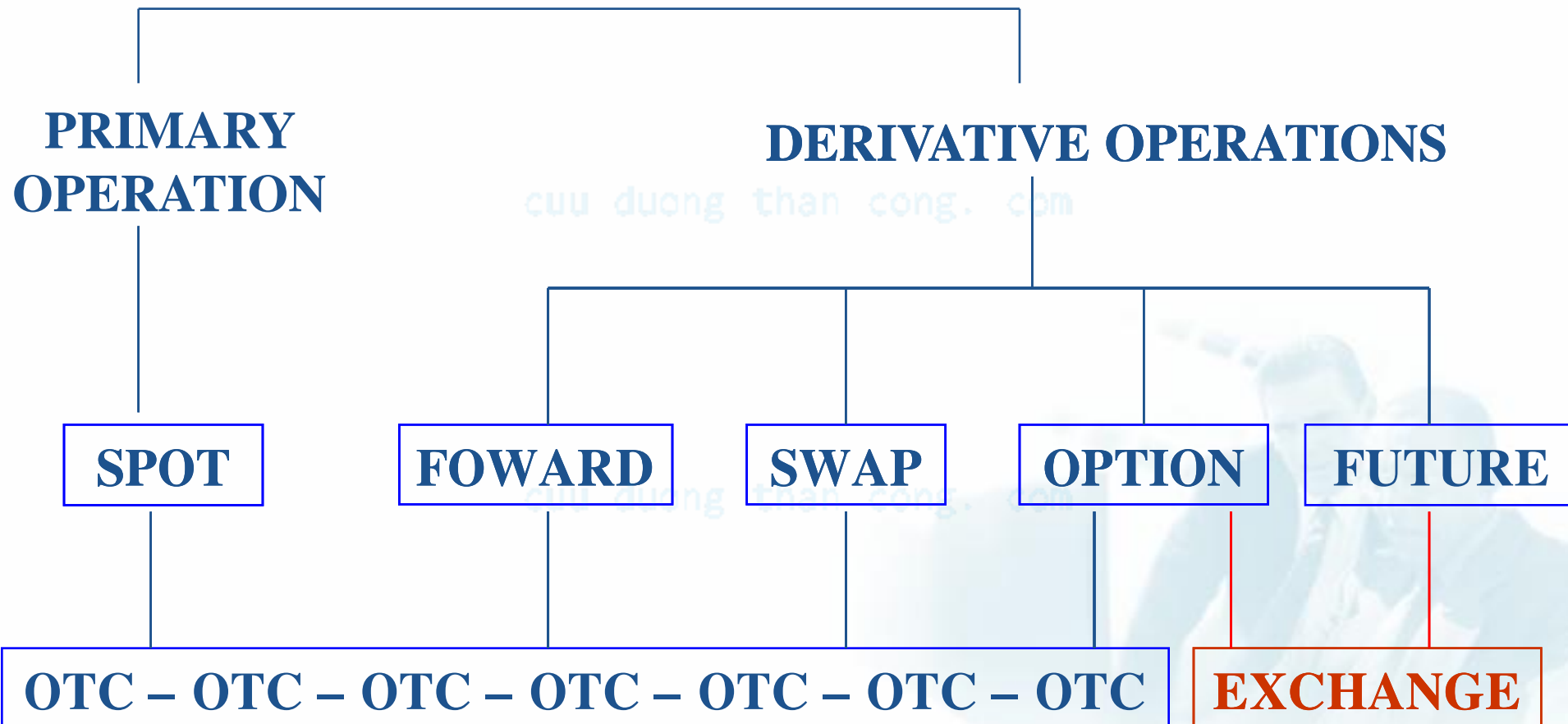
## *Tính chất của các ngân hàng có cung cấp dịch vụ ngoại hối*

1. Tính cạnh tranh trong việc chào giá
2. Mối quan hệ đặc biệt với ngân hàng
3. Tốc độ thực hiện
4. Tư vấn về thực trạng thị trường
5. Đưa ra những dự báo



# Các giao dịch ngoại hối

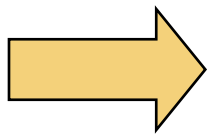
## FOREX



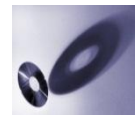
# THỊ TRƯỜNG ĐỒNG TIỀN CHÂU ÂU

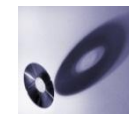
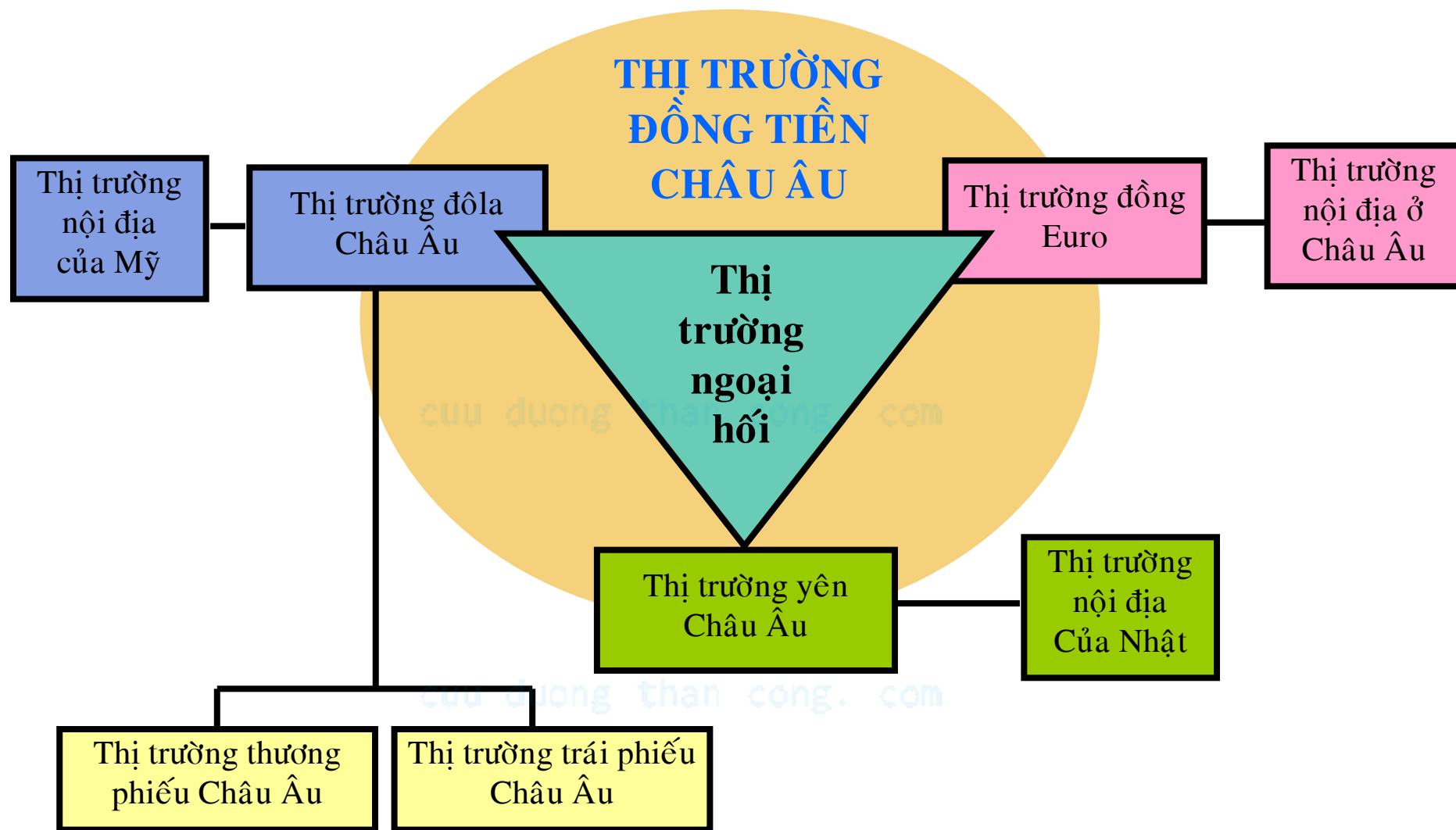
**Thị trường đô la Châu Âu** ra đời khi các doanh nghiệp ở Mỹ ký gửi các khoản đô la Mỹ tại các ngân hàng ở Châu Âu.

**Đô la Châu Âu** là những đồng đô la Mỹ được ký gửi ở các ngân hàng ngoài nước Mỹ, không nhất thiết là ở Châu Âu.



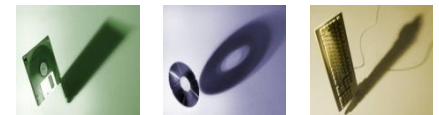
*Đô la Châu Âu không chịu sự điều tiết của luật pháp Mỹ như đô la tại Mỹ.*





**Đồng tiền Châu Âu (Eurocurrency)** là tên gọi chung để chỉ những đồng tiền *lưu hành ở những nước không phải là nước phát hành ra chúng*, nó là một dạng thể hệ giống như đồng đô la Châu Âu (Eurodollar).

cuu duong than cong. com

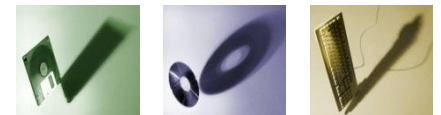


# Cấu tạo của thị trường đồng tiền Châu Âu

Thị trường đồng tiền Châu Âu bao gồm nhiều ngân hàng lớn (thường được gọi là **ngân hàng Châu Âu**) chấp nhận các khoản tiền gửi và cho vay bằng nhiều đồng tiền khác nhau.

Các giao dịch trên thị trường đồng tiền Châu Âu thường là các **khoản tiền gửi hoặc cho vay lớn**, thông thường là khoản 1 triệu đô la Mỹ hoặc hơn.

Lãi suất của mỗi một đồng tiền Châu Âu đại diện cho lãi suất ở quốc gia của đồng tiền đó.



# LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA EUROBANKS

*Eurobanks có khả năng trả lãi suất tiền gửi cao hơn và thu lãi vay thấp hơn so với các ngân hàng Mỹ. do:*

- Eurobanks độc lập với những quy chế kiểm soát của chính phủ, đặc biệt là không phải dự trữ bắt buộc.
- Lợi ích kinh tế từ quy mô giao dịch lớn của Eurobanks.
- Hạn chế những chi phí liên quan đến tổ chức cán bộ, hành chính, sự chậm trễ phát sinh do phải tuân theo quy định ngân hàng nội địa. Không duy trì hệ thống chi nhánh công kênh.
- Cạnh tranh quốc tế mạnh mẽ, điều kiện tham gia dễ dàng so với NH nội địa (Luật IBFs – Mỹ, JOM – Nhật Bản)
- Không phải trả chi phí bảo hiểm tiền gửi
- Khách hàng VIP, uy tín tín dụng cao, khả năng vỡ nợ của thấp



# LIBOR rates (%)

28/08/2009	EUR	USD	GBP	JPY	CHF	CAD	AUD	DKK	NZD	SEK
s/n-o/n	0.26875	0.22938	0.50750	0.12125	0.06000	0.27000	3.03750	1.43750	2.43500	0.29500
1w	0.30500	0.24875	0.52000	0.14000	0.08167	0.29000	3.07250	1.44250	2.51500	0.37500
2w	0.33500	0.25438	0.52563	0.15625	0.09667	0.29833	3.09625	1.45500	2.60000	0.40000
1m	0.42750	0.25875	0.53375	0.20000	0.12000	0.30167	3.25875	1.51750	2.74000	0.42000
2m	0.63000	0.28000	0.56625	0.30063	0.21500	0.41667	3.32375	1.68500	2.91500	0.54750
3m	0.79563	0.34750	0.69000	0.39063	0.31667	0.55667	3.40000	1.85000	3.01750	0.65000
4m	0.89750	0.52000	0.76875	0.48125	0.34667	0.71333	3.57375	1.91500	3.09750	0.76500
5m	0.98750	0.66750	0.83500	0.54250	0.38000	0.87000	3.77000	1.99250	3.19500	0.87250
6m	1.07688	0.75500	0.90688	0.59875	0.42667	1.05500	3.93750	2.04750	3.27750	0.99750
7m	1.11500	0.86750	0.96250	0.65750	0.47833	1.12833	4.11500	2.06250	3.35750	1.04750
8m	1.16500	0.97188	1.01375	0.70250	0.53000	1.19000	4.29500	2.07500	3.42000	1.09750
9m	1.20313	1.06500	1.07000	0.73750	0.57500	1.25667	4.49250	2.08250	3.47500	1.15250
10m	1.23813	1.15125	1.12375	0.76125	0.62833	1.35333	4.63000	2.09250	3.55000	1.16875
11m	1.26875	1.23750	1.17625	0.78438	0.68333	1.45333	4.73750	2.10000	3.60750	1.18375
12m	1.30000	1.33000	1.22625	0.81500	0.72833	1.55167	4.86250	2.10500	3.69500	1.20000

Source: [www.bba.org.uk](http://www.bba.org.uk)



# Chuẩn hóa các luật lệ ngân hàng trong thị trường đồng tiền Châu Âu.

## 1. Đạo luật Châu Âu đơn lẻ

cuu duong than cong. com

## 2. Hiệp ước Basel

cuu duong than cong. com



# c Basel (the Basel Capital Accord)

## 1. **Basel I** (1988)

CAR (Capital Adequacy Ratio)

## 2. **Basel II**

-

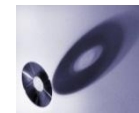
u

-

t

-

ng





# THỊ TRƯỜNG TÍN DỤNG CHÂU ÂU

Thị trường tín dụng Châu Âu là nơi cung cấp các khoản *tín dụng Châu Âu*.

Các khoản nợ vay có thời hạn lớn hơn hoặc bằng một năm thực hiện bởi các ngân hàng Châu Âu đối với các MNC hoặc các cơ quan của chính phủ thường được gọi là các khoản tín dụng Châu Âu hoặc **khoản vay tín dụng Châu Âu (Eurocredit)**.



Các khoản tín dụng Châu Âu có lãi suất được thả nổi một cách phù hợp với các lãi suất trên một số thị trường, chẳng hạn như **lãi suất LIBOR**.

*Ví dụ, một khoản tín dụng Châu Âu có mức lãi vay được điều chỉnh mỗi sáu tháng và được ghi nhận là “**LIBOR + 3%**”.*

# THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU CHÂU ÂU

Trái phiếu quốc tế được phân loại một cách cơ bản thành **trái phiếu nước ngoài** và **trái phiếu Châu Âu**.

**Trái phiếu nước ngoài** được phát hành bởi những người đi vay nước ngoài trên thị trường mà trái phiếu đó được bán. Trái phiếu định danh bằng đồng nội tệ, chủ thể phát hành là người không cư trú.

u yankee, bulldog, samurai, arirang

**Trái phiếu Châu Âu** bán ở những nước khác với nước có đồng tiền định danh trái phiếu đó. (u shogun)

Trái phiếu Châu Âu được bảo lãnh phát hành bởi một nhóm các ngân hàng đầu tư đa quốc gia và diễn ra cùng một lúc ở nhiều nước khác nhau. Quá trình bảo lãnh phát hành diễn ra theo quy trình bậc thang.

Trái phiếu Châu Âu có một thị trường thứ cấp sử dụng kỹ thuật **Euro-clear** giúp cho việc thông báo đến các nhà giao dịch về doanh số phát hành .

---

Trái phiếu Châu Âu ghi bằng USD là hình thức phát hành phổ biến. Hầu hết các Eurobond được phát hành bởi những tổ chức có hệ số tín nhiệm cao, ví dụ hệ số AAA và AA chiếm tới gần 80% tổng số các đợt phát hành. Những nhà phát hành Eurobond tích cực nhất là các chính phủ, các tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới, Ngân hàng đầu tư Châu Âu và các công ty đa quốc gia.

cuu duong than cong. com



Trái phiếu châu Âu được phát hành dưới nhiều dạng khác nhau, bao gồm:

- Dạng phổ thông nhất là trái phiếu có lãi suất cố định và gốc được thanh toán một lần tại thời điểm đến hạn (gọi là trái phiếu Straights)
- Trái phiếu có lãi suất thả nổi, tuy mới được áp dụng gần đây nhưng ngày càng được ưa chuộng; đây là trái phiếu châu Âu có mức lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 hay 6 tháng một lần trên cơ sở thay đổi mức lãi suất cơ bản, ví dụ lãi suất LIBOR. Các ngân hàng ưu tiên đầu tư phần vốn nhàn rỗi vào các Eurobond có lãi suất thả nổi.
- Trái phiếu chuyển đổi: cho phép người nắm giữ trái phiếu quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu thường của công ty phát hành, theo mức giá đã được ấn định từ trước, tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

Eurobond hấp dẫn người đầu tư là họ không phải trả thuế thu nhập từ lãi suất.

# Xếp hạng trái phiếu

Moody's	Standard & Poor	Ý nghĩa
Aaa	AAA	Chất lượng tốt nhất với độ rủi ro thấp nhất. Tổ chức phát hành rất ổn định và độc lập.
Aa	AA	Chất lượng cao, với một ít rủi ro dài hạn
A	A	Chất lượng tương đối cao, với nhiều ưu điểm nhưng có khả năng bị thương tổn do thay đổi điều kiện kinh tế vĩ mô
Baa	BBB	Chất lượng trung bình, tạm ổn trong hiện tại nhưng dài hạn không đáng tin cậy
Ba	BB	Có một vài yếu tố đầu cơ, với độ an toàn tương đối nhưng không được kiểm soát tốt
B	B	Hiện thời có khả năng trả nợ nhưng rủi ro không trả được nợ trong tương lai
Caa	CCC	Chất lượng thấp, khả năng không trả được nợ hiện hiện

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

Các MNC có thể thu hút các nhà đầu tư nước ngoài bằng cách phát hành cổ phiếu ra thị trường quốc tế.

Gần đây với sự ra đời của đồng Euro đã làm gia tăng nhiều loại cổ phiếu trên thị trường Châu Âu bởi các MNC của Mỹ và của Châu Âu.

Những cổ phiếu quốc tế thường có xu hướng bán ra thị trường nước ngoài hơn khi các MNC có hình ảnh toàn cầu. Tuy nhiên, các MNC ít nổi tiếng hơn cũng có thể phát hành cổ phiếu ra thị trường nước ngoài để xây dựng một hình ảnh toàn cầu.

Gần đây, thị trường chứng khoán toàn cầu được giao dịch trong suốt 24 giờ đồng hồ.

# TSE

- **ng số cổ đông: 5000 cổ đông - 2200 cổ đông**
- **trị thị trường:                      u USD - 2 tỷ JPY**
- **Tổng thu nhập trước thuế cho 3 năm gần nhất:                      —                      u JPY**
- **Thu nhập trước thuế tối thiểu cho mỗi năm trong 2 năm liền trước:                      —                      u JPY**

## DR (Depository Receipt)

- Chứng chỉ lưu ký chứng khoán là một loại chứng khoán tài chính có thể chuyển đổi được tự do (transferable financial security). Chúng được trao đổi trên Sở GDCK địa phương nhưng đại diện cho một loại chứng khoán, thường dưới hình thức cổ phiếu (hoặc cũng có thể là các chứng khoán nợ và cổ phiếu ưu đãi), cổ phiếu này được phát hành bởi một công ty cổ phần nước ngoài. Đây là một dạng giấy chứng nhận cho phép các nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu của công ty các quốc gia khác.

# nh DR

